

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TĐ  
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2019/HS-ST  
Ngày 30 tháng 01 năm 2019

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TĐ, TỈNH VĨNH PHÚC**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* ông Đỗ Thành Công

*Các hội thẩm nhân dân:*

Ông: Dương Văn Vườn

Bà: Nguyễn Thị Nhẫn

***Thư ký phiên toà:*** Bà Đỗ Thị Hạnh - Thư ký Toà án nhân dân huyện TĐ, tỉnh Vĩnh Phúc.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TĐ, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên toà:*** Bà Không Thị Phú Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 01 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TĐ, tỉnh Vĩnh Phúc, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 08/2019/TLST - HS ngày 16 tháng 01 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2019/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 01 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: TXT, sinh ngày 12 tháng 05 năm 1994

Nơi cư trú: thôn NQ, xã NL, huyện SD, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Sán diu; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: TVQ và bà: TTT; vợ, con: chưa có.

Tiền án, Tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/12/2018, hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ công an huyện TĐ, Vĩnh Phúc, có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: NHS, sinh ngày 03 tháng 10 năm 1999.

Nơi cư trú: thôn DQ, xã DT, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: NVH và bà: DTB; vợ, con: chưa có.

Tiền án, Tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/12/2018, hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ công an huyện TĐ, Vĩnh Phúc, có mặt tại phiên tòa.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh TXC, sinh năm 1997, có mặt

Nơi cư trú: thôn NQ, xã NL, huyện SD, tỉnh Tuyên Quang.

2. Ông NVH, sinh năm 1976, có mặt

Nơi cư trú: thôn DQ, xã DT, huyện TĐ, tỉnh Vĩnh Phúc

### **NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ ngày 19/12/2018, NHS đang chuẩn bị đi làm thì có một nam thanh niên tự khai tên là S1 ở khu vực TT, huyện TĐ (S không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể) gọi điện thoại cho S hỏi mua 20 hộp pháo nổ, loại 36 quả/01hộp, và cả hai thỏa thuận giá mua bán là 450.000đ/01 hộp. Sau đó S đi xuống khu Công nghiệp BT, huyện BX để làm. Do trước đó S có quen biết với TXT, sinh năm 1994, ở thôn NQ, xã NL, huyện SD, tỉnh Tuyên Quang và biết Tr có pháo nổ bán nên khoảng 8 giờ cùng ngày, S nhắn tin từ số thuê bao của Sơn (0374468038) đến số thuê bao của Tr (0398310784) với nội dung “*liên hệ 20 cốp pháo*” - ý S bảo Tr bán cho Sơn 20 hộp pháo nổ - sau đó S lại gọi điện thoại cho Tr nói “*chiều lúc nào em đi làm về em gọi điện thoại anh mang xuống bán cho bạn em nhé*”, Tr đồng ý và cả hai thống nhất giá mua bán là 430.000đ/hộp. Tr gọi điện thoại cho một người bạn mới quen tên là DS ở thôn DC, xã SN, huyện SD, tỉnh Tuyên Quang (Tr không biết họ tên, tuổi cụ thể) hỏi mua 20 hộp pháo nổ với giá 400.000đ/hộp, DS đồng ý và hẹn Tr khoảng 17h đến khu vực chợ B xã SN, huyện SD lấy pháo. Khoảng 17 giờ cùng ngày, NHS gọi điện thoại cho Tr bảo Tr mang pháo xuống khu vực thôn DQ, xã DT, huyện TĐ để bán cho S1. Tr một mình điều khiển xe mô tô BKS: 88G1-118.67 - xe mượn của anh TXC, sinh năm 1997 là em trai của Tr - đi lên khu vực chợ B thuộc xã SN, huyện SD gặp DS và mua của S 16 hộp pháo nổ giấu trong bao 01 tải màu xanh. Do Tr không có tiền trả ngay DS đồng ý cho Tr nợ, bán xong trả tiền cho S. Sau đó, Tr điều khiển xe mô tô BKS: 88G1-118.67 chở bao tải màu xanh bên trong có 16 hộp pháo xuống ngã ba thôn DQ, xã DT, huyện TĐ. Đến nơi, Tr đợi khoảng 10 phút thì thấy HS điều khiển xe mô tô BKS 88E1 - 020.33 - xe mượn của anh NVH là bố đẻ của S - cùng một nam giới tên là S1 điều khiển xe ô tô màu trắng (cả Tr và S đều không biết tên, tuổi địa chỉ cụ thể của S và không nhớ xe ô tô loại gì, BKS cụ thể) đến gặp Tr để mua bán pháo nổ. Khi gặp nhau, HS hỏi Tr “*pháo đâu*” Tr nói “*pháo đây*”, HS bảo Tr bê lên xe ô tô xong thanh toán tiền. Tr cùng S1 mỗi người cầm một đầu bao tải pháo khênh định **đề vào xe ô tô của S thì bị tổ công tác Công an huyện TĐ đang làm nhiệm vụ tại địa bàn phát hiện bắt quả tang. Sợ bị bắt nên S buông bỏ tải pháo xuống đường rồi lên xe ô tô và điều khiển xe bỏ chạy.** Tang vật **tổ công tác** thu giữ gồm: 01 bao

tải màu xanh bên trong có 16 hộp pháo nổ, loại hộp hình vuông, có kích thước 15x15x15cm, bên ngoài mỗi hộp bọc giấy màu đỏ, vàng, in chữ tượng hình, bên trong mỗi hộp hình vuông đều có 36 vật hình trụ tròn, bằng giấy màu nâu được gắn kết với nhau bằng giấy dán và kim loại cuốn xung quanh, có 01 dây màu trắng lộ ra ngoài, có tổng trọng lượng 22,4kg - cả Tr và S đều khai nhận là pháo nổ mang bán cho S thì bị bắt quả tang - niêm phong vào 01 thùng cát tông ký hiệu M1, thu giữ của Tr 01 điện thoại di động màu trắng có nhãn mác chữ nước ngoài đã cũ, bên trong có thẻ sim số 0398310784 và 01 xe mô tô BKS: 88G1-118.67, thu giữ của S 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 bên trong có thẻ sim số 0374468038, 01 điện thoại di động nhãn hiệu nokia bên trong có thẻ sim số 0868151335 và 01 xe mô tô BKS 88E1-020.33.

Cùng ngày Cơ quan CSĐT - Công an huyện TĐ tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của NHS tại thôn DQ, xã DT, huyện TĐ và chỗ ở của TXT ở thôn NQ, xã NL, SD, tỉnh Tuyên Quang nhưng không thu giữ đồ vật tài liệu gì.

Tại Bản kết luận giám định số 1937/KLGĐ ngày 24/12/2018, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận : *"16 (Mười sáu) khối hộp của mẫu gửi giám định đều là pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo và khi đốt có gây tiếng nổ). Tổng khối lượng của mẫu gửi giám định là 22,4kg (Hai mươi hai phẩy bốn kilôgam)".*

Về nguồn gốc pháo nổ quá trình điều tra TXT khai: Tr mua 16 hộp pháo nổ với giá 400.000đ/hộp của một người tên là DS ở xã SN, huyện SD, tỉnh Tuyên Quang tại khu vực chợ B, huyện SD, tỉnh Tuyên Quang (Tr chưa trả tiền cho DS) sau đó Tr mang bán cho S là bạn của HS thì bị bắt quả tang.

Đối với đối tượng Tr khai tên là DS ở thôn ĐC, xã SN, huyện SD, tỉnh Tuyên Quang, là người đã bán pháo nổ cho Tr. Cơ quan CSĐT - Công an huyện TĐ đã tiến hành rà soát, xác minh tại thôn DC và các thôn trên địa bàn xã SN nhưng không có người nào tên DS nên CQĐT tiếp tục xác minh khi nào làm rõ xử lý sau.

Đối với đối tượng tên là S1 đi xe ô tô màu trắng, là người đã mua pháo nổ của Tr và S, khi tổ công tác Công an huyện TĐ phát hiện bắt quả tang, lợi dụng sơ hở S1 đã điều khiển xe bỏ trốn. Do S và Tr đều không biết tên, tuổi địa chỉ cụ thể của S1 và không biết loại xe ô tô, không biết biển số xe, nên Cơ quan CSĐT - Công an huyện TĐ không có căn cứ để xác minh và đề cập xử lý trong vụ án.

Đối với chiếc điện thoại Iphone 7 màu đen, đã cũ thu giữ của S bên trong có thẻ sim số 0374468038, qua điều tra xác định chiếc điện thoại trên là tài sản hợp pháp của anh NVH - bố đẻ của S –Anh H cho S mượn để lắp sim của S vào sử dụng.

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia loại 1280 màu đen, trắng đã cũ, qua sử dụng bên trong có thẻ sim. Quá trình điều tra xác định đó là tài sản hợp pháp của S, S không sử dụng vào việc buôn bán pháo nổ.

Đối với chiếc điện thoại di động màu trắng có nhãn mác chữ nước ngoài đã cũ bên trong có thẻ sim số 0398310784, thu giữ của Tr. Qua điều tra xác định Tr đã sử dụng điện thoại để liên lạc buôn bán pháo nổ.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Waves BKS: 88E1 - 020.33 thu giữ của S. Quá trình điều tra xác định xe mô tô là của anh NVH - bố đẻ của S – Anh H không biết S sử dụng xe để đi mua bán pháo nổ.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Exciter màu xanh đen, BKS: 88G1-118.67 thu giữ của TXT. Qua điều tra xác định đó là tài sản hợp pháp của anh TXC - là em trai của Tr – Khi cho mượn xe, anh C không biết Tr sử dụng xe để đi mua bán pháo nổ.

Cáo trạng số: 11/CT-VKSTĐ ngày 15 tháng 01 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện TĐ truy tố TXT, NHS về tội “*Buôn bán hàng cấm*” theo điểm c khoản 1 Điều 190 Bộ luật hình sự 2015.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TĐ luận tội đối với các bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Sau khi đánh giá, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử: tuyên bố các bị cáo TXT, NHS phạm tội “*Buôn bán hàng cấm*”; áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 190, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Tr từ 01 năm 06 tháng đến 2 năm tù; bị cáo S từ 01 năm 06 tháng đến 2 năm tù và đề nghị giải quyết trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng của vụ án theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, hội đồng xét xử nhận định như sau:

1. Về tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

2. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo TXT và bị cáo NHS khai nhận toàn bộ về hành vi phạm tội của mình. Các bị cáo thừa nhận đã có hành vi mua bán pháo nổ vào ngày 19/12/2018 tại khu vực ngã ba thuộc thôn DQ, xã DT, huyện TĐ như nội dung bản cáo trạng đã nêu là đúng và không có lời bào chữa nào khác.

Lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với các lời khai, bản kiểm điểm của chính các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, tang vật chứng thu giữ, kết quả giám định và các tài liệu chứng cứ khác thể hiện trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ căn cứ kết luận các bị cáo TXT, NHS phạm tội “*Buôn bán hàng cấm*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 190 Bộ luật hình sự 2015.

Điểm c khoản 1 Điều 190 quy định:

*“1. Người nào thực hiện một trong các hành vi sau đây, ..., thì bị phạt tiền từ 100.000.000 đồng đến 1.000.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

*...c)... buôn bán pháo nổ từ 06 kilôgam đến dưới 40 kilôgam”;*

2. Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách của nhà nước về quản lý kinh tế. Các bị cáo biết rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật, buôn bán loại hàng hóa mà nhà nước cấm kinh doanh, nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý, làm mất trật tự trị an tại địa phương, ảnh hưởng đến trật tự quản lý kinh tế của nhà nước, gây dư luận xấu trong nhân dân. Vì vậy, phải đưa ra xử lý nghiêm minh trước pháp luật và có hình phạt tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội của các bị cáo.

Khi lượng hình, Hội đồng xét xử đã cân nhắc, xem xét đến tính chất cũng như mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, hậu quả xảy ra, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thấy rằng: Sau khi phạm tội các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Các bị cáo đều là người có nhân thân tốt, lâu đầu có hành vi vi phạm pháp luật, là người lao động nhưng nhất thời ham lợi nên phạm tội. Các bị cáo tuổi đời còn trẻ, đều chưa có vợ con, do vậy được xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt. Tuy nhiên cần xử phạt các bị cáo một mức án phạt tù nhất định, có như vậy mới có đủ điều kiện để cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội và răn đe giáo dục, phòng ngừa chung.

Trong vụ án này, bị cáo Tr là người trực tiếp liên hệ, trực tiếp mua pháo của người đàn ông tên DS, sau đó trực tiếp vận chuyển pháo đến địa điểm và bán cho bị cáo S1. Do vậy, bị cáo Tr phải chịu hình phạt cao hơn bị cáo S.

Khoản 4 Điều 190 Bộ luật hình sự quy định: *“Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng..”*. Qua xem xét điều kiện hoàn cảnh của các bị cáo đều khó khăn, sống phụ thuộc gia đình, không có tài sản riêng có giá trị. Vì vậy, không áp dụng hình phạt bổ sung với các bị cáo.

3. Đối với đối tượng Trường khai tên là DS ở thôn DC, xã SN, huyện SD, tỉnh Tuyên Quang, là người đã bán pháo nổ cho Tr. Cơ quan CSĐT - Công an huyện TĐ đã tiến hành rà soát, xác minh tại thôn DC và các thôn trên địa bàn xã SN nhưng không có người nào tên DS nên CQĐT tiếp tục xác minh khi nào làm rõ xử lý sau.

Đối với đối tượng tên là S1 đi xe ô tô màu trắng, là người đã mua pháo nổ của Tr và S, khi tổ công tác Công an huyện TĐ phát hiện bắt quả tang, lợi dụng sơ hở S1 đã điều khiển xe bỏ trốn. Do S và Tr đều không biết tên, tuổi địa chỉ cụ

thẻ của S1 và không biết loại xe ô tô, không biết biển số xe, nên Cơ quan CSĐT - Công an huyện TĐ không có căn cứ để xác minh và đề cập xử lý trong vụ án.

#### 4. Về xử lý vật chứng của vụ án:

Đối với 15 hộp pháo có tổng khối lượng là 21kg (Hai mươi một kilôgam) được niêm phong trong 01 hộp bìa cát tông do phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc hoàn trả lại sau giám định cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với chiếc điện thoại Iphone 7 màu đen, đã cũ thu giữ của NHS bên trong có thẻ sim số 0374468038, qua điều tra xác định chiếc điện thoại trên là tài sản hợp pháp của anh NVH - bố đẻ của S –Anh H cho S mượn để lắp sim của S vào sử dụng. Ngày 19/12/2018 Sơn dùng để liên lạc mua bán pháo với Tr nhưng anh H không biết nên cần trả lại cho anh H chiếc điện thoại trên. Đối với thẻ sim số 0374468038 cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia loại 1280 màu đen, trắng đã cũ, qua sử dụng bên trong có thẻ sim. Quá trình điều tra xác định đó là tài sản hợp pháp của NHS. S không sử dụng vào việc buôn bán pháo nổ nên trả lại cho S nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Đối với chiếc điện thoại di động màu trắng có nhãn mác chữ nước ngoài đã cũ bên trong có thẻ sim số 0398310784, thu giữ của TXT. Qua điều tra xác định Tr đã sử dụng điện thoại để liên lạc buôn bán pháo nổ nên cần tịch thu xung quỹ nhà nước. Đối với thẻ sim số 0398310784 cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Waves BKS: 88E1 - 020.33 thu giữ của NHS. Quá trình điều tra xác định xe mô tô là của anh NVH - bố đẻ của S. Anh H không biết S sử dụng xe để đi mua bán pháo nổ nên cần trả lại cho anh H.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Exciter màu xanh đen, BKS: 88G1-118.67 thu giữ của TXT. Qua điều tra xác định đó là tài sản hợp pháp của anh TXC - là em trai của Tr. Khi cho mượn xe, anh C không biết Tr sử dụng xe để đi mua bán pháo nổ nên cần trả lại cho anh C.

5. Về án phí: Các bị cáo TXT và NHS phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH**

*Căn cứ vào:* điểm c khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 47; khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015. Điều 106, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí.

*Tuyên bố:* Các bị cáo TXT và NHS phạm tội “Buôn bán hàng cấm”.

*Xử phạt:* TXT 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19 tháng 12 năm 2018.

*Xử phạt:* NHS 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19 tháng 12 năm 2018.

*Về xử lý vật chứng:*

Tịch thu tiêu hủy: 15 hộp pháo có tổng khối lượng là 21kg, được niêm phong trong 01 hộp bìa cát tông; 01 thẻ sim 0374468038; 01 thẻ sim 0398310784; 01 thẻ sim 0868.151.335.

Tịch thu bán sung quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động màu trắng có nhãn mác chữ nước ngoài đã cũ.

Trả lại cho anh NVH: 01 điện thoại Iphone 7 màu đen, đã cũ; 01 xe mô tô nhãn hiệu Waves BKS: 88E1 - 020.33.

Trả lại cho NHS: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia loại 1280 màu đen, trắng đã cũ, nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Trả lại cho anh TXC: 01 xe mô tô nhãn hiệu Exciter màu xanh đen, BKS: 88G1-118.67.

*(tất cả có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 25/01/2019 giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện TĐ và Chi cục thi hành án dân sự huyện TĐ).*

Án phí: TXT phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm; NHS phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân cấp trên để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- VKSND Vĩnh Phúc;
- VKSND TĐ;
- TTG Công an Vĩnh Phúc;
- THADS TĐ;
- Công an TĐ;
- Sở Tư pháp Vĩnh Phúc;
- UBND xã DT;
- UBND xã NL;
- Bị cáo S, T;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ, Văn phòng.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**

**Đỗ Thành Công**